

Bán án số: 63/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 tháng 3 năm 2021.  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Võ Chi Lan.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Kiến Dân.
2. Ông Bành Quốc Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Nguyễn Văn L, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Kp H, phường N, thị xã GC, Tiền Giang.

**Bị đơn:** Ngô Trần Phương Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: Kp H, phường N, thị xã GC, Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại bản tự khai anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn trình bày:*

Anh và chị Th sống chung với nhau từ năm 2003, được Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Th thường xuyên gây nợ.

Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2009. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không tranh chấp. Về nợ chung:

Không có.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh L được ly hôn với chị Th; về con chung thì giao 01 người con chung cho anh L trực tiếp nuôi, chị Th không phải cấp dưỡng; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì anh L chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Anh L ly hôn với chị Th là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

### **[2.] Về nội dung:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh L và chị Th là tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009 là hợp pháp. Thời gian chung sống anh L cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Th thường xuyên gây nộ; chị Th được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh L nhưng chị Th không phản đối nên yêu cầu của anh L là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Cháu S hiện đang ở với anh L nên việc giao Cháu S cho anh L trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện của cháu L, phù hợp với điều kiện sinh sống của anh L tại địa phương là đảm bảo cho cuộc sống của Cháu S.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh L chịu.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Ngô Trần Phương Th.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2009 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi.

Chị Ngô Trần Phương Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì anh Nguyễn Văn L và chị Ngô Trần Phương Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn L chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nguyễn Văn L đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0019113 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường 5 TXGC.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ CHI LAN**